

Số: 1975/GPMT-UBND

Hưng Yên, ngày 28 tháng 11 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(cấp điều chỉnh lần thứ nhất)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 2757/GPMT-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên;

Xét Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường số 2091/BVHH ngày 03 tháng 11 năm 2024 của Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Hưng Hà;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 494/Ttr-SNNMT ngày 21 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 2757/GPMT-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên cấp cho Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Hưng Hà, địa chỉ: Phường Sơn Nam, tỉnh Hưng Yên, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần thứ nhất) này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 2757/GPMT-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Hưng Hà tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 2757/GPMT-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường này (*cấp điều chỉnh lần thứ nhất*).

Điều 3. Giấy phép môi trường này (*cấp điều chỉnh lần thứ nhất*) có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 2757/GPMT-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên hết hiệu lực./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Trung tâm PVHCC và KSTTHC (*trả kết quả*);
- UBND phường Sơn Nam;
- Lưu: VT, KT2^{Tr.}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Nam

Phụ lục
NỘI DUNG GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1975/GPMT-UBND
ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

I. Điều chỉnh nội dung Phụ lục 1 Giấy phép môi trường số 2757/GPMT-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

A-2. Nội dung cấp phép đối với nước thải trong giai đoạn thi công xây dựng (từ tháng 10/2025 đến tháng 3/2026)

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 130 m³/ngày đêm.

A-3. Nội dung cấp phép đối với nước thải giai đoạn nâng quy mô giường bệnh lên 495 giường bệnh; kinh doanh dược phẩm, thuốc y tế 400.000 lượt/năm (từ tháng 4/2026)

2.1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung của khu vực phường Sơn Nam, tỉnh Hưng Yên, nước thải sau xử lý thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực sau đó dẫn ra sông Điện Biên.

2.2 Vị trí xả thải nước thải:

- Điểm đầu nối với hệ thống thoát nước chung của khu vực phường Sơn nam, tỉnh Hưng Yên chảy ra sông Điện Biên.

- Toạ độ vị trí xả thải: X(m) = 2286655; Y(m) = 557602 (theo hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trực 105⁰30', múi chiều 3⁰)

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 350 m³/ngày đêm.

+ Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu QCVN 40:2025/BTNMT (cột A)- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép
1	Nhiệt độ	°C	≤ 40
2	pH	-	6 - 9
3	COD	mg/L	≤ 65
	Hoặc TOC	mg/L	≤ 35
4	Độ màu	Pt/Co	≤ 50
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	≤ 40
6	Amoni (tính theo N)	mg/L	≤ 5,0
7	Tổng nitơ	mg/L	≤ 20
8	BOD ₅ (20°C)	mg/L	≤ 40
9	Sunfua (S ²⁻)	mg/L	≤ 0,2
10	Tổng Phốt pho (tính theo P)	mg/L	≤ 4,0
11	Chất hoạt động bề mặt anion	mg/L	≤ 3,0
12	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	≤ 5,0
13	Tổng Coliform	Vi khuẩn /100ml	≤ 3.000

Chú thích: Tổ chức, cá nhân được lựa chọn áp dụng TOC hoặc COD.

Ghi chú: Trường hợp khi có văn bản pháp luật quy định quy chuẩn mới thay thế hoặc bổ sung quy chuẩn hiện hành thì chủ cơ sở phải tuân thủ việc áp dụng các quy chuẩn mới.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1 Hệ thống thu gom nước thải của cơ sở:

- Nước thải sinh hoạt: nước vệ sinh của bệnh viện được thu gom xử lý sơ bộ qua 06 bể tự hoại 3 ngăn với tổng thể tích 700 m^3 và nước thải rửa tay, giặt quần áo của bệnh viện theo hệ thống đường ống nhựa PVC D200 với tổng chiều dài là 200m sau đó đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất $450 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (vị trí cạnh tòa nhà 18 tầng +02 tầng hầm về phía Đông Bắc của dự án).

- Nước thải từ các phòng khám chữa bệnh từ quá trình vệ sinh y cụ, phòng thanh trùng, từ phòng xét nghiệm, vệ sinh sàn nhà, rửa chân tay, giặt quần áo, vệ sinh sàn khu lưu giữ chất thải rắn được thu gom xử lý cơ học bằng song chắn rác để giữ lại rác thải có kích thước lớn, được thu gom bằng hệ thống đường ống nhựa PVC D200 với tổng chiều dài 100 m sau đó đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất $450 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Nước thải từ khu vực nhà ăn căng tin chứa nhiều dầu mỡ động thực vật sẽ được qua lưới chắn rác và xử lý sơ bộ tại bể tách dầu mỡ được thu gom bằng đường ống nhựa PVC D200 với chiều dài 50 m sau đó đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất $450 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

Toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải y tế được thu gom, xử lý qua hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất $450 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ đảm bảo đạt QCVN 40:2025/BTNMT (cột A)- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp thải ra nguồn tiếp nhận bằng đường ống nhựa HDPE D110 dài khoảng 10 m sau đó đầu nối với hệ thống thoát nước thải chung của khu vực phường Sơn Nam, độ dốc đặt ống $I = 0,5\%$, có 01 hố ga kích thước $D \times R \times C = 0,8 \times 0,8 \times 1 \text{ (m)}$, hướng thoát chính ra công thoát nước chung của khu vực, sau đó dẫn ra nguồn tiếp nhận là sông Điện Biên gần khu vực Bệnh viện.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

1.2.2 Không thực hiện cải tạo hệ thống xử lý nước thải công suất $70 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ lên công suất $110 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

Trong thời gian thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án, Bệnh viện tiếp tục sử dụng hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất $130 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

Từ tháng 12/2025 đến tháng 3/2026, Bệnh viện tiến hành xây dựng mới 01 hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất $450 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ với công nghệ không thay đổi so với Giấy phép môi trường số 2757/GPMT-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

2.1 Thời gian vận hành thử nghiệm

Thời gian vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 450 m³/ngày đêm, từ tháng 5/2026 đến tháng 10/2026.

2.2. Công trình, thiết bị phải vận hành thử nghiệm

2.2.1. Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 450 m³/ngày đêm.

- Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

+ Giám sát các thông số ô nhiễm: Nhiệt độ, pH, COD hoặc TOC, độ màu, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni (tính theo N), tổng Nitơ, BOD₅, Sunfua(S²⁻), Tổng Phốt pho (tính theo P), chất hoạt động bề mặt anion, Dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2025/BTNMT (cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

II. Điều chỉnh nội dung Phụ lục 2 Giấy phép môi trường số 2757/GPMT-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

Phát sinh từ hoạt động của bệnh viện (*hoạt động máy phát điện, hoạt động của hệ thống xử lý nước thải tập trung...*)

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026, cụ thể như sau:

Ghi chú: Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027, giá trị tối đa cho phép đối với mức ồn phát sinh, mức gia tốc rung phải đáp ứng quy định tương ứng tại QCVN 26:2025/BNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (*ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BNNMT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành 03 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh*).

III. Các yêu cầu và điều kiện kèm theo

1. Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Hưng Hà chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép môi trường số 2757/GPMT-UBND ngày 26/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

2. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục này, tiếp tục thực hiện các nội dung khác của Giấy phép môi trường số 2757/GPMT-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên và tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. 